

Số: 415/2017/QĐST- HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 28 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 352/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/7/2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh năm 1985; trú tại: 10/409 Lê Thánh T, phường Đông S, thành phố Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trần Nh, sinh năm 1988; trú tại: 7/7 Kiệt 29 Lịch Đ, phường Phường Đ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/8/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18/8/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị Th và anh Trần Nh.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Về hôn nhân: Anh Nh, chị Th chung sống vợ chồng không còn hạnh phúc do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống .Tháng 5/2014 chị Thảo về nhà cha mẹ chị tại Thanh Hóa ở cho đến nay. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không khắc phục được nên anh Nh và chị Th cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

b/ Về nuôi con chung: Anh Nh, chị Th công nhận vợ chồng có 01 con chung là Trần Lê Gia B, sinh ngày 31/7/2014. Anh Nh, chị Th thỏa thuận

giao cháu B cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nh không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

c/ Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Nh và chị Lê Thị Th cùng xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Nh và chị Lê Thị Th mỗi người phải chịu án phí là 75.000đồng. Chị Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí của cả hai người là 150.000đồng, chị Th đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đồng tại biên lai thu số AA /2013/ 002991 ngày 20/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, nên hoàn trả lại chị Th 150.000đồng.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSNDTP-Huế;
- UBND Phường Đ, Huế;
- (ĐKKH quyền số 01/2013
ngày 05/01/2013)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh